

Số: 3316 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 07 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư
giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 102/TTr-SKHĐT ngày 18/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Thái Bình.

(Có danh mục dự án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các ban ngành và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, TH, KT. *m*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Hưng

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Kèm theo Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 07/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Tên dự án	Mục tiêu hoạt động của dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án				Yếu tố thị trường	Địa điểm dự án	Ưu đãi đầu tư	Địa chỉ liên lạc dự án
				Tổng vốn đầu tư dự kiến	Quy mô công suất	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Nhu cầu lao động				
I. Lĩnh vực công nghiệp											
1	Nhà máy sản xuất, lắp ráp các thiết bị điện tử	Cung cấp các sản phẩm kỹ thuật cao; phục vụ ngành công nghiệp điện, điện tử	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	50 triệu USD trở lên	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu	KCN Sông Trà hoặc KCN Cầu Ngàn	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460
2	Nhà máy sản xuất khí gas	Cung cấp sản phẩm khí gas hóa lỏng phục vụ nhu cầu tiêu dùng dân dụng, công nghiệp	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	300 triệu USD trở lên	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Sử dụng nguồn nguyên liệu khí mỏ Tiên Hải; phục vụ nhu cầu thị trường trong nước	KCN Tiên Hải	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460
3	Nhà máy sản xuất phụ liệu ngành may mặc (cúc, mex, khóa...)	Sản xuất phụ liệu ngành may mặc (cúc, mex, khóa...) thay thế hàng nhập khẩu từ Trung Quốc	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	10 triệu USD trở lên	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Đáp ứng nhu cầu phụ liệu ngành may mặc cho các doanh nghiệp trong nước	KCN Sông Trà hoặc KCN Cầu Ngàn hoặc các CCN	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460

4	Nhà máy sản xuất thiết bị, vật liệu bằng gốm, sứ sử dụng nhiên liệu khí mỏ	Sản xuất các loại thiết bị và vật liệu bằng gốm, sành sứ tráng men theo công nghệ hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và nước ngoài	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	20 triệu USD trở lên	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Nhiên liệu khí mỏ phục vụ cho hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN Tiền Hải; Công suất tối thiểu 566.000 m ³ /ngàyđêm	KCN Tiền Hải	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460
5	Nhà máy sản xuất phụ kiện sứ vệ sinh	Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ của tỉnh; đáp ứng nhu cầu thị trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước vốn nước ngoài	180 tỷ đồng	Công suất mỗi nhà máy 50.000 sản phẩm/tháng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Đáp ứng nhu cầu thị trường phụ kiện ngành sứ vệ sinh trong nước	KCN Tiền Hải	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460
6	Nhà máy sản xuất các sản phẩm công nghiệp phụ trợ: Linh kiện, phụ tùng ô tô; Linh kiện, thiết bị điện tử; thiết bị máy nông nghiệp	Phát triển ngành công nghiệp phụ trợ của tỉnh; đáp ứng nhu cầu của thị trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài.	20 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu	KCN TBS Sông Trà, Cầu Ngình	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460
7	Dự án sản xuất điện gió và điện mặt trời	Sản xuất điện	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	Theo quy mô dự án	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu thị trường trong nước	KKT Thái Bình	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460

8	Nhà máy sản xuất sợi; bông tằm; mex (mex vải, mex giấy, mex dụn)	Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ của tỉnh; đáp ứng nhu cầu thị trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	1.350 tỷ đồng	Công suất mỗi nhà máy sợi khoảng 5 vạn cọc; 6.000 tấn/năm; 20 triệu m2 bông tằm/năm; 20 triệu m2 mex nền vải dệt/năm; 15 triệu m2 mex giấy/năm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Đáp ứng nhu cầu nguyên phụ liệu ngành may	Các KCN, CNN trên địa bàn tỉnh	Theo quy định của pháp luật	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227 3.830.460; Sở Công Thương; Điện thoại: 0227 3.838.601
9	Nhà máy chế biến gạo công suất 70.000 tấn/năm	Chế biến gạo thương phẩm để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	từ 50 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu	Các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Tiên Hải	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn : 02273.731.969
10	Nhà máy chế biến gạo, ngô, đậu tương, khoai tây chủ yếu từ nguyên liệu địa phương	Khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ; góp phần tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nông dân	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	6 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu	Các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Vũ Thư, Tiên Hải, Thái Thụy	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969

11	Nhà máy chế biến thực phẩm từ lợn và gia cầm, thủy sản	Góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trong tỉnh trong tỉnh; đáp ứng nhu cầu thị trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư, trong nước; vốn nước ngoài	10 triệu USD trở lên	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp.	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu	Các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Tiên Hải, Thái Thụy, Hưng Hà, Quỳnh Phụ	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn : 02273.731.969
II. Lĩnh vực Nông nghiệp - Ngư nghiệp											
12	Dự án đầu tư nhà máy giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật (mỗi huyện, thành phố có từ 01 đến 02 dự án)	Đưa sản xuất chăn nuôi thành chuỗi khép kín nhằm nâng cao giá trị và ổn định dịch bệnh	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư, trong nước; vốn nước ngoài	Từ 25 tỷ đồng/ 01 dự án	15-20 nghìn tấn/năm	Tối thiểu 02 ha/01 dự án	Từ 15 đến 20 lao động/dự án trở lên	Tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu	Tại các huyện, thành phố	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969
13	Dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi bò (03 dự án)	chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt theo chuỗi liên kết	Liên doanh; 100% vốn của nhà đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	15 - 20 tỷ đồng/01 dự án	450 bò thịt; bò sinh sản trở lên	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Cung cấp cho nhu cầu chăn nuôi, tiêu dùng trong nước	Vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung tại các huyện, thành phố	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969
14	Sản xuất, chế biến, rau củ, quả hữu cơ phục vụ tiêu dùng, xuất khẩu	Góp phần tạo vùng nguyên liệu, chế biến sản phẩm ổn định đầu ra, tăng hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và người tiêu dùng.	Liên doanh hoặc 100 % vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	80-100 tỷ đồng	Nhà đầu tư xác định quy mô phù hợp	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu	Tại các huyện, thành phố	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969

15	Xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi	Sản xuất và cung cấp con giống bố mẹ, con thương phẩm cho nhu cầu phát triển chăn nuôi của ngành theo Đề án tái cơ cấu	Liên doanh; 100% vốn của nhà đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	20 tỷ đồng	600 nái ngoại "ông bà" trở lên; 8.000 gia cầm giống "ông bà"	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Cung cấp cho nhu cầu chăn nuôi trong tỉnh	Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung tại các huyện, thành phố	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969
16	Nuôi trồng thủy hải sản công nghệ cao (tôm, cua, cá ...)	Ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng năng suất trong nuôi trồng thủy sản	Liên doanh; 100% vốn của nhà đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	500 tỷ đồng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu	Huyện Thái Thụy, Huyện Tiền Hải và Huyện Kiến Xương	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969
17	Xây dựng trang trại chăn nuôi gia cầm quy mô vừa; trang trại lợn quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao (10 dự án)	Sản xuất cung cấp sản phẩm chăn nuôi hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước và tiến tới xuất khẩu	Liên doanh; 100% vốn của nhà đầu tư trong nước; vốn nước ngoài	Từ 14 đến 20 tỷ đồng/01 dự án	600 nái ngoại trở lên; 1.500 lợn thịt; trên 20.000 gia cầm thịt; 10.000 gia cầm giống	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu	Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung tại các huyện, thành phố	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969
III. Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ											
18	Dự án đầu tư xây dựng và khai thác các khu du lịch biển	Xây dựng các khu du lịch biển sinh thái	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	100 triệu USD trở lên	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu khách du lịch trong và ngoài tỉnh	Khu kinh tế Thái Bình	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460

19	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistic	Đầu tư xây dựng và vận hành Trung tâm dịch vụ Logistic	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	từ 1.000 tỷ đồng trở lên	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp trong và ngoài Khu kinh tế của tỉnh	Khu kinh tế Thái Bình	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Điện thoại: 0227.3644.100'- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227 3.830.460
20	Xây dựng Trung tâm thương mại và Hội chợ quốc tế	Đầu tư xây dựng và vận hành Trung tâm thương mại và khu tổ chức Hội chợ quốc tế của tỉnh	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	250 tỷ đồng	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp	30.000 m ²	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu của các tổ chức và nhân dân trong tỉnh	Xã Tân Bình, thành phố Thái Bình	Theo quy định của pháp luật	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227 3.830.460; Sở Công Thương: 0227 3.838.601
21	Đầu tư xây dựng chợ đầu mối rau quả	Đầu tư xây dựng chợ đầu mối rau quả phục vụ nhu cầu của nhân dân khu vực các huyện Quỳnh Phụ và Đông Hưng	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	25 tỷ đồng	Nhà đầu tư xác định quy mô cho phù hợp	12.000 m ²	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu tiêu thụ rau quả của nhân dân khu vực huyện Quỳnh Phụ và Đông Hưng	Xã Quỳnh Hải, Quỳnh Phụ	Theo quy định của pháp luật	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227 3.830.460; Sở Công Thương: 0227 3.838.601
IV. Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp											
22	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp trong Khu kinh tế Thái Bình	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật làm cơ sở thu hút nhà đầu tư thứ cấp	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	Theo quy mô dự án	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp trong nước và nước ngoài	KKT Thái Bình	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460

23	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN, bao gồm cả Trạm xử lý nước thải, tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư.	100% vốn đầu tư trong nước; vốn nước ngoài.	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	15-75 ha/cụm	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Theo phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Theo quy định của pháp luật	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227 3.830.460; Sở Công Thương: 0227 3.838.601
V. Xây dựng hạ tầng Giao thông											
24	Dự án đầu tư các cảng biển trong khu kinh tế	Vận chuyển hàng hóa	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	Theo quy mô dự án	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong và ngoài tỉnh	KKT Thái Bình	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460
25	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc qua các tỉnh Ninh Bình – Hải Phòng – Quảng Ninh, đoạn qua địa phận tỉnh Thái Bình	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong vùng	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	7.000 tỷ đồng	Chiều dài đoạn tuyến qua Thái Bình khoảng 35km	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Xây dựng hạ tầng giao thông nhằm mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội	Kiến Xương, Thái Thụy	Theo quy định của pháp luật	Sở Giao thông Vận tải Thái Bình; Điện thoại: 02273.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 02273.830.460
26	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ Thành phố Thái Bình đến Hà Nam, đoạn từ Công Vực đến đường Thái Bình – Hà Nam	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong tỉnh	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	1.500 tỷ đồng	Chiều dài khoảng 13 km theo tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Xây dựng hạ tầng giao thông nhằm mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội	Huyện Đông Hưng, huyện Hưng Hà	Theo quy định của pháp luật	Sở Giao thông Vận tải Thái Bình; Điện thoại: 02273.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 02273.830.460

27	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Thành phố đi Cồn Vành;	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong tỉnh	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	Khoảng 2,000 tỷ đồng	Chiều dài khoảng 20km theo tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Xây dựng hạ tầng giao thông nhằm mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội	Thành phố Thái Bình; huyện Vũ Thư, Kiến Xương, Tiền Hải	Theo quy định của pháp luật	Sở Giao thông Vận tải Thái Bình; Điện thoại: 02273.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 02273.830.460
28	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Thái Bình – Hà Nam giai đoạn 2 (từ QL10 đến QL37)	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong tỉnh	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	2.500 tỷ đồng	Chiều dài khoảng 22km theo tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Xây dựng hạ tầng giao thông nhằm mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội	Huyện Quỳnh Phụ, Thái Thụy	Theo quy định của pháp luật	Sở Giao thông Vận tải Thái Bình; Điện thoại: 02273.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 02273.830.460
29	Dự án đầu tư nạo vét luồng cửa sông Trà Lý	Phát triển vận tải thủy nội địa, phục vụ Trung tâm Nhiệt điện Thái Bình	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	500 tỷ đồng		Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Xây dựng hạ tầng giao thông nhằm mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội	Huyện Thái Thụy, Tiền Hải	Theo quy định của pháp luật	Sở Giao thông Vận tải Thái Bình; Điện thoại: 02273.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 02273.830.460
30	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Thành phố đi Cầu Ngành	Nâng cấp hệ thống giao thông vận tải trong vùng	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	2.500 tỷ đồng	Chiều dài toàn tuyến khoảng 22 km theo tiêu chuẩn cấp II đồng bằng	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Xây dựng hạ tầng giao thông nhằm mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội	Thành phố, Huyện Đông Hưng, Huyện Quỳnh Phụ	Theo quy định của pháp luật	Sở Giao thông Vận tải Thái Bình; Điện thoại: 02273.645.356 Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 02273.830.460
VI. Lĩnh vực bảo vệ môi trường											

31	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn theo công nghệ hiện đại	Xử lý chất thải, bảo vệ môi trường	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong nước, vốn nước ngoài	30 triệu USD trở lên	Xử lý chất thải rắn 1.200 tấn/ngày	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Theo dự án cụ thể của nhà đầu tư	Xử lý chất thải, bảo vệ môi trường	KKT Thái Bình	Theo quy định của pháp luật	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình; Điện thoại: 0227.3644.100; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 0227.3830.460
32	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung tại các Thị trấn huyện	Thu gom và xử lý nước thải	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	Theo quy mô dự án	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Thu gom, xử lý nước thải, bảo vệ môi trường	Tại 7 Thị trấn huyện	Theo quy định của pháp luật	- Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 0227 3.830.460
33	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung tại phía Bắc thành phố Thái Bình	Thu gom và xử lý nước thải	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	Theo quy mô dự án	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Theo Dự án cụ thể của Nhà đầu tư	Thu gom, xử lý nước thải, bảo vệ môi trường	Thành phố Thái Bình	Theo quy định của pháp luật	- Sở Kế hoạch và Đầu tư. Điện thoại: 0227 3.830.460
VII. Lĩnh vực thủy lợi, đê điều											
34	Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống thủy lợi Trạm bơm Thái Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (KEXIM2).	Khắc phục, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai gây ra, phục vụ sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực trong điều kiện biến đổi khí hậu	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	378 tỷ đồng	Theo dự án cụ thể của chủ đầu tư	Theo dự án cụ thể của chủ đầu tư	Theo dự án cụ thể của chủ đầu tư	Đáp ứng nhu cầu tưới phục vụ cho công tác sản xuất nông nghiệp, dân sinh, phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái của nhân dân địa phương	Huyện Thái Thụy	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969

35	Nâng cấp tuyến đê tuyến I Bình Thanh, Bình Định, Hồng Tiến và các công dưới đê thành đê Quốc gia theo QĐ 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016, huyện Kiến Xương	Xử lý những hư hỏng của đê điều; Đảm bảo an toàn cho công tác phòng chống lũ, bão	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	200 tỷ đồng	Theo dự án cụ thể của chủ đầu tư	Theo dự án cụ thể của chủ đầu tư	Không	Đảm bảo an toàn dân sinh và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng dự án	Đê tuyến I Bình Thanh, Bình Định, Hồng Tiến, huyện Kiến Xương	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969
36	Nâng cấp, hoàn thiện mặt cắt đê Trà Lý K2+900 đến K6+600, kè lát mái thượng lưu cầu Tịnh Xuyên đoạn từ K2+165 đến K2+650, huyện Hưng Hà	Xử lý những hư hỏng của đê điều; Đảm bảo an toàn cho công tác phòng chống lũ, bão	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	90 tỷ đồng	Theo dự án cụ thể của chủ đầu tư	Theo dự án cụ thể của chủ đầu tư	Không	Đảm bảo an toàn dân sinh và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng dự án	Đê tả Trà Lý, huyện Hưng Hà	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969
37	Kè chống sạt lở ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp - Tiểu dự án tỉnh Thái Bình	Khắc phục, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai gây ra, phục vụ sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực trong điều kiện biến đổi khí hậu	Vốn ODA hoặc vốn trong nước; vốn nước ngoài; các hình thức PPP	852 tỷ đồng	Chủ đầu tư xác định phù hợp	Theo dự án cụ thể của chủ đầu tư	Theo dự án cụ thể của chủ đầu tư	Đáp ứng nhu cầu tưới phục vụ cho công tác sản xuất nông nghiệp, dân sinh, phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái của nhân dân địa phương	Các huyện, thành phố	Theo quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Điện thoại: 02273.830.460. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02273.731.969